

Xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại - đặc điểm nổi bật của toàn cầu hóa hiện nay

TS. KHUẤT THỊ THANH VÂN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: khuatvanbctt@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 5 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2025.

Tóm tắt: Trong quá trình toàn cầu hóa, xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại không chỉ phản ánh sự tương tác phức tạp giữa xu hướng hợp tác và cạnh tranh trên thị trường quốc tế mà nó đã trở thành một đặc điểm nổi bật của toàn cầu hóa hiện nay. Bài viết sẽ tập trung nghiên cứu các nguyên nhân, tác động của xung đột trên. Đề xuất hướng giải pháp nhằm cân bằng và thích ứng với bối cảnh xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại ngày càng trở nên gay gắt và phức tạp.

Từ khóa: toàn cầu hóa; xung đột; hội nhập kinh tế; bảo hộ thương mại.

Abstract: In the process of globalization, the conflict between economic integration and trade protectionism not only reflects the complex interaction between cooperation and competition in the international market, but has also become a distinctive characteristic of globalization today. This article focuses on examining the causes and impacts of this conflict, and proposes strategic orientations to help balance and adapt to the increasingly intense and complex tensions between economic integration and trade protectionism.

Keywords: globalization; conflict; economic integration; trade protectionism.

Hiện nay, toàn cầu hóa đã là một quá trình tất yếu, chi phối hầu hết các mối quan hệ trên thế giới. Trong quá trình đó, sự hội nhập kinh tế đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng, mở rộng không gian phát triển và tăng cường liên kết các quốc gia, đồng thời cũng làm bộc lộ những mâu thuẫn nội tại, đặc biệt là giữa tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ lợi ích quốc gia. Trong bối cảnh biến động toàn cầu ngày càng gia tăng, xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại đã trở thành đặc điểm nổi bật, thậm chí mang tính cấu trúc của toàn cầu hóa hiện nay. Vấn đề này đang đặt ra những thách thức lớn, đòi hỏi các quốc gia phải có chiến lược thích ứng linh hoạt, hiệu quả và dài hạn.

1. Bản chất và nguyên nhân xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại

Toàn cầu hóa làm cho các quốc gia ngày càng hội nhập sâu, rộng trên tất cả các lĩnh vực, các mặt đời sống xã hội. Trong đó, sự hội nhập kinh tế luôn là lĩnh vực nổi bật nhất, được thể hiện rõ qua sự mở rộng thương mại quốc tế, tăng cường đầu tư nước ngoài và hợp tác kinh tế giữa các quốc gia. Quá trình này, các công ty đa quốc gia (MNCs) và các tổ chức kinh tế

quốc tế như WTO, IMF, WB đóng vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy sự liên kết kinh tế toàn cầu và tạo điều kiện cho việc trao đổi nguồn lực, hàng hóa, vốn trên phạm vi quốc tế. Trái ngược với hội nhập kinh tế, bảo hộ thương mại lại có mục tiêu là duy trì và thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm nội địa, bảo vệ các doanh nghiệp và nền kinh tế quốc gia trước các tác động từ thị trường quốc tế. Theo đó, các chính phủ áp dụng những biện pháp như đặt hạn ngạch trần hoặc đề ra các trở ngại pháp lý, thuế quan với hàng hóa ngoại nhập để hạn chế nhập khẩu đồng thời giảm thuế, trợ giá hàng hóa để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong nước.

Như vậy, có thể hiểu xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại là sự đối lập giữa hai xu hướng kinh tế trái ngược nhau trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, là sự xung đột giữa một bên là thúc đẩy tự do hóa thương mại và tăng cường liên kết khu vực, trong khi bên kia lại nhấn mạnh việc bảo vệ lợi ích quốc gia thông qua các biện pháp kiểm soát và hạn chế nhập khẩu. Mặc dù đối lập về định hướng và mục tiêu, hai xu hướng này vẫn song hành tồn tại trong nền

kinh tế thế giới hiện đại, phản ánh sự giằng co giữa nhu cầu mở cửa thị trường nhằm tận dụng các cơ hội từ hội nhập quốc tế và yêu cầu bảo vệ những lợi ích chiến lược nội tại của từng quốc gia.

Sự xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại là hệ quả tất yếu của những mâu thuẫn về lợi ích kinh tế, địa chính trị và xã hội trong bối cảnh quốc tế phức tạp hiện nay. Có thể phân chia thành các nguyên nhân sau:

Một là, sự chênh lệch về trình độ phát triển, lợi ích kinh tế với áp lực bảo vệ ngành sản xuất nội địa trong bối cảnh toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế mang lại lợi ích to lớn cho các quốc gia phát triển và tập đoàn đa quốc gia nhờ mở rộng thị trường và tối ưu hóa nguồn lực. Tuy nhiên, đối với các nền kinh tế có năng lực cạnh tranh thấp thì lại gặp nhiều khó khăn trước làn sóng hàng hóa nhập khẩu giá rẻ. Điều này gây ra sức ép lớn, buộc chính phủ phải áp dụng các biện pháp bảo hộ nhằm bảo vệ việc làm, thu nhập và ngành công nghiệp truyền thống trong nước.

Bên cạnh đó, quá trình toàn cầu hóa diễn ra không đồng đều, làm gia tăng khoảng cách phát triển giữa các quốc gia, đặc biệt là giữa nhóm nước phát triển và đang phát triển. Các quốc gia yếu thế thường rơi vào tình trạng phụ thuộc vào thị trường quốc tế, thiếu năng lực cạnh tranh và dễ bị tác động bởi sự thao túng của các cường quốc kinh tế. Trước những bất lợi đó, chủ nghĩa bảo hộ trở thành một lựa chọn chính sách nhằm bảo vệ các ngành công nghiệp nội địa, giảm thiểu sự lệ thuộc và khẳng định chủ quyền kinh tế của nhiều quốc gia.

Hai là, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc và áp lực chính trị - xã hội trong quá trình toàn cầu hóa

Xu hướng dân tộc chủ nghĩa ngày càng gia tăng, khi các quốc gia tìm cách bảo vệ lợi ích nội địa trước sức ép từ toàn cầu hóa. Các chính phủ lo ngại sự hội nhập quốc tế quá mức có thể làm suy yếu chủ quyền quốc gia, làm mất việc làm trong nước, và khiến nền kinh tế phụ thuộc vào các thị trường quốc tế. Do vậy, họ áp đặt các biện pháp tăng thuế quan, hạn ngạch nhập khẩu, và trợ cấp sản xuất trong nước để bảo vệ nền kinh tế nội địa.

Mặt khác, áp lực chính trị - xã hội từ phía dư luận và cử tri cũng là một yếu tố thúc đẩy các chính phủ áp

dụng chính sách bảo hộ. Khi tình trạng thất nghiệp gia tăng do hàng hóa nhập khẩu giá rẻ, sức ép từ phía công chúng buộc các nhà hoạch định chính sách phải hành động nhằm bảo vệ nền kinh tế trong nước bằng các biện pháp bảo hộ, tạo ra mâu thuẫn giữa duy trì cam kết tự do hóa thương mại với yêu cầu ổn định chính trị - xã hội trong nước.

Ba là, áp lực từ biến động kinh tế toàn cầu

Thế giới hiện nay đang đối mặt với nhiều biến động lớn như suy thoái kinh tế, lạm phát tăng cao, đứt gãy chuỗi cung ứng do hậu quả của đại dịch Covid - 19 và xung đột giữa Nga - Ukraine, cạnh tranh công nghệ và thương mại giữa các cường quốc ngày càng gay gắt, trong khi biến đổi khí hậu và thiên tai tiếp tục gây thiệt hại nghiêm trọng. Thêm vào đó, khủng hoảng nợ công cũng đang khiến nhiều quốc gia phát triển phải vật lộn với lãi suất cao và đồng nội tệ mất giá. Những biến động này buộc các nước phải tăng cường bảo hộ thương mại để bảo vệ lợi ích kinh tế nội địa và giảm thiểu rủi ro từ sự phụ thuộc vào thị trường quốc tế, tạo ra làn sóng bảo hộ mạnh mẽ: □ Kể từ khủng hoảng tài chính năm 2008, thế giới đã có thêm 4.000 biện pháp bảo hộ thương mại mới được áp dụng gồm: Biện pháp phòng vệ thương mại, tăng thuế, rào cản địa phương, trợ cấp phí xuất khẩu và các phân biệt đối xử⁽¹⁾. Ngân hàng thế giới cũng ghi nhận: □ Vào năm 2023, gần 3.000 hạn chế thương mại đã được áp đặt trên toàn thế giới - gấp khoảng năm lần so với con số năm 2015⁽²⁾. Có thể thấy, khi nền kinh tế toàn cầu gặp biến động, các quốc gia trở nên thận trọng hơn trong việc tham gia các hiệp định thương mại tự do đồng thời tăng cường các biện pháp bảo hộ để bảo vệ ngành công nghiệp nội địa.

Bốn là, cạnh tranh quyền lực và xung đột địa chính trị trong bối cảnh tái định hình trật tự thế giới

Sự biến động của cục diện quốc tế hiện nay đã làm gia tăng căng thẳng địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga và Liên minh châu Âu. Trong khi các quốc gia này mong muốn tận dụng lợi ích từ hợp tác và hội nhập kinh tế, họ đồng thời lo ngại về nguy cơ đánh mất quyền kiểm soát và sự phụ thuộc chiến lược vào các đối thủ cạnh tranh. Chính nỗi lo này đã làm gia tăng xu hướng bảo hộ thương mại như một công cụ để bảo vệ lợi ích an ninh - kinh tế - chính trị trong bối

cạnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng.

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung là minh chứng điển hình cho xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại. Nhờ lợi thế lao động giá rẻ và quy mô sản xuất lớn, Trung Quốc đã trở thành trung tâm sản xuất toàn cầu, cung cấp hàng hóa giá rẻ cho thị trường thế giới, bao gồm cả Mỹ. Điều này giúp các doanh nghiệp đa quốc gia của Mỹ tối ưu hóa chi phí sản xuất khi chuyển nhà máy sang Trung Quốc. Song, sự phụ thuộc vào hàng nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc đã khiến nhiều ngành công nghiệp truyền thống của Mỹ, như thép, nhôm và dệt may gặp khó khăn trong cạnh tranh. Hệ quả là, hàng triệu lao động trong các ngành sản xuất của Mỹ mất việc làm, dẫn đến bất mãn xã hội và sức ép từ các nhóm lợi ích nội địa đòi chính phủ phải có biện pháp bảo vệ ngành công nghiệp trong nước. Chính quyền của Tổng thống Donald Trump đã áp dụng loạt biện pháp bảo hộ như tăng thuế quan đối với hàng hóa Trung Quốc (thuế đánh vào xe điện của Trung Quốc tăng gấp 4 lần lên 100%; nhôm, thép từ 0% tăng lên 25%; sản phẩm bán dẫn tăng gấp 2 lần lên 50%)⁽³⁾ gây thiệt hại hàng triệu USD. Các biện pháp bảo hộ này nhằm giảm nhập khẩu, khôi phục sản xuất nội địa, và bảo vệ việc làm cho người dân Mỹ. Tuy nhiên, nó cũng tạo ra xung đột với xu hướng tự do hóa thương mại mà chính Mỹ từng thúc đẩy trong nhiều thập kỷ. Đồng thời, dẫn đến phản ứng đáp trả từ Trung Quốc với các biện pháp thuế quan trả đũa đã làm leo thang căng thẳng thương mại và ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tương tự, cuộc xung đột Nga - phương Tây liên quan đến chiến sự tại Ukraine đã cho thấy mức độ phụ thuộc của châu Âu vào nguồn năng lượng từ Nga. Để đảm bảo an ninh năng lượng và tránh bị thao túng chính trị, Liên minh châu Âu đã tăng cường các biện pháp bảo hộ năng lượng, bao gồm hạn chế nhập khẩu, tìm kiếm nguồn cung thay thế và tái cấu trúc thị trường năng lượng nội khối. Những động thái này phản ánh rõ ràng sự dịch chuyển từ tự do hóa sang bảo hộ, khi các quốc gia phải ưu tiên ổn định chính trị và lợi ích chiến lược trong bối cảnh xung đột địa chính trị phức tạp.

2. Những tác động từ xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại đến thế giới và các quốc gia

Xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại đã, đang và sẽ tiếp tục có những tác động sâu sắc đối với cục diện kinh tế, chính trị và xã hội toàn cầu cũng như từng quốc gia

Thứ nhất, về phương diện kinh tế. Sự gia tăng của các biện pháp bảo hộ đã làm suy giảm tốc độ tăng trưởng thương mại toàn cầu. Theo Ngân hàng Thế giới: □Trong năm 2023, thương mại hàng hóa và dịch vụ toàn cầu chỉ tăng 0,2%, mức thấp nhất trong 50 năm (ngoại trừ các giai đoạn suy thoái toàn cầu)□⁽⁴⁾. Việc áp dụng các rào cản thương mại như tăng thuế quan, hạn ngạch nhập khẩu hay trợ cấp nội địa không chỉ làm gia tăng chi phí sản xuất và tiêu dùng, mà còn cản trở lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia. Hệ quả là tốc độ tăng trưởng GDP của nhiều nền kinh tế bị sụt giảm nghiêm trọng, đặc biệt là các quốc gia phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu.

Ngoài ra, các biện pháp bảo hộ thương mại còn làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, gia tăng chi phí sản xuất, giảm tính ổn định trong hoạt động sản xuất - tiêu dùng, đồng thời làm gia tăng rủi ro kinh tế vĩ mô. Những hệ lụy này càng trở nên nghiêm trọng trong bối cảnh thế giới đang phải đối mặt với nhiều cú sốc liên tiếp như đại dịch Covid - 19, khủng hoảng năng lượng, và bất ổn địa chính trị kéo dài tại nhiều khu vực.

Đối với các nền kinh tế đang phát triển, những tác động tiêu cực của chủ nghĩa bảo hộ càng trở nên sâu sắc. Trong khi hội nhập kinh tế vốn được xem là cơ hội để mở rộng thị trường, thu hút đầu tư và tiếp cận công nghệ, thì xu hướng bảo hộ thương mại lại thu hẹp không gian phát triển của nhóm quốc gia này, từ đó góp phần làm gia tăng khoảng cách giàu - nghèo trên phạm vi toàn cầu. Ngay cả tại các quốc gia phát triển, các biện pháp hạn chế nhập khẩu và thuế quan cao cũng dẫn đến sự gia tăng giá cả hàng hóa, làm lạm phát leo thang, giảm sức mua và ảnh hưởng tiêu cực đến mức sống của người dân - đặc biệt là nhóm lao động có thu nhập trung bình và thấp.

Thứ hai, trên phương diện chính trị. Xung đột giữa hội nhập và bảo hộ đang tái cấu trúc cục diện quyền lực toàn cầu. Các siêu cường kinh tế ngày càng sử dụng thương mại như một công cụ chiến lược nhằm mở rộng ảnh hưởng địa chính trị, từ đó làm gia tăng cạnh tranh và đối đầu giữa các khối quyền lực. Diễn

biến này không chỉ làm suy yếu vai trò và hiệu lực của các thể chế đa phương như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), G20 hay Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), mà còn phức tạp hóa trật tự kinh tế quốc tế thông qua việc hình thành các liên minh dựa trên lợi ích chính trị - thương mại hơn là các nguyên tắc toàn cầu. Điều này đặc biệt bất lợi cho các quốc gia nhỏ và đang phát triển khi họ bị đặt vào thế bị động trong việc xác định chiến lược đối ngoại và thương mại trong một môi trường quốc tế thiếu ổn định và phân cực ngày càng rõ nét. Trong nội bộ nhiều quốc gia, tình trạng gia tăng tỷ lệ mất việc làm, bất bình đẳng và suy giảm năng lực cạnh tranh làm trở dậy các lực lượng dân túy, chủ nghĩa dân tộc kinh tế và phong trào bài ngoại. Điều này làm tăng phân cực chính trị, chia rẽ và bất ổn xã hội.

Các biện pháp bảo hộ thương mại không chỉ làm tăng căng thẳng và xung đột lợi ích giữa các quốc gia, mà còn làm suy yếu hợp tác quốc tế. Mâu thuẫn thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, khi cả hai bên đều áp đặt các biện pháp thuế quan đối kháng, kéo theo sự phân cực trong các liên minh kinh tế và chính trị. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quan hệ song phương mà còn tác động tiêu cực đến hợp tác quốc tế nói chung, đe dọa tiến trình toàn cầu hóa và phát triển bền vững⁽⁵⁾.

Thứ ba, trên phương diện xã hội. Xung đột giữa hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại đã góp phần làm gia tăng bất bình đẳng xã hội. Dù hội nhập quốc tế mang lại tăng trưởng và cơ hội việc làm, nhưng lợi ích chủ yếu lại tập trung vào các doanh nghiệp lớn và lao động kỹ năng cao, trong khi người thu nhập thấp, đặc biệt là lao động phổ thông và nông dân, chịu tác động kép từ việc giảm thu nhập và giá cả sinh hoạt tăng do chính sách bảo hộ.

Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại làm suy giảm tốc độ tăng trưởng, buộc nhiều chính phủ phải thắt chặt chi tiêu công, ảnh hưởng tiêu cực đến các dịch vụ thiết yếu như y tế, giáo dục và an sinh xã hội. Những quốc gia phụ thuộc nhiều vào thương mại quốc tế càng dễ rơi vào tình trạng bất ổn xã hội khi đối mặt với làn sóng biểu tình, phản đối chính sách và gia tăng căng thẳng chính trị. Ứng phó với các hệ lụy này đòi hỏi chính phủ phải có chính sách điều tiết linh hoạt, cân bằng giữa mục tiêu kinh tế và ổn

định xã hội.

3. Định hướng giải pháp ứng phó với xung đột giữa hội nhập và bảo hộ trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, xung đột giữa toàn cầu hóa và chủ nghĩa bảo hộ thương mại không chỉ là một hệ quả tất yếu mà nó đã và đang ngày càng trở nên phức tạp, các quốc gia cần chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp linh hoạt, toàn diện nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia và đảm bảo phát triển ổn định kinh tế - xã hội.

Một là, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế và thúc đẩy hợp tác chiến lược. Trong bối cảnh toàn cầu hóa đầy biến động, các quốc gia cần chủ động đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng linh hoạt và thực chất. Việc đa dạng hóa đối tác thương mại và thị trường xuất nhập khẩu là giải pháp quan trọng nhằm giảm thiểu rủi ro từ sự đứt gãy chuỗi cung ứng và những căng thẳng thương mại mang tính khu vực hoặc toàn cầu. Đồng thời, cần tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng cơ hội xuất khẩu, thu hút dòng vốn đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

Song song với đó, chú trọng đẩy mạnh hợp tác kinh tế khu vực và xây dựng các liên minh chiến lược nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia trên các diễn đàn đa phương như WTO, G20, ASEAN... Việc chủ động tham gia các cơ chế đối thoại song phương và đa phương không chỉ góp phần giải quyết xung đột thương mại bằng giải pháp hòa bình, mà còn tạo dựng vị thế quốc gia trong quá trình đàm phán với các nền kinh tế lớn. Việc hình thành các liên minh kinh tế bền vững sẽ là "lá chắn mềm" góp phần duy trì ổn định chuỗi cung ứng và thúc đẩy phát triển bền vững trong dài hạn.

Hai là, phát triển năng lực sản xuất nội địa và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nâng cao năng lực sản xuất nội địa và đổi mới sáng tạo là nền tảng quan trọng nhằm tăng cường tính tự chủ kinh tế và khả năng chống chịu trước các cú sốc bên ngoài. Nhà nước cần có chính sách đồng bộ nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu - phát triển (R&D), đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại và chuyển đổi số trong sản xuất. Điều này không chỉ giúp tăng năng suất, cải thiện chất lượng sản phẩm mà còn tạo lợi thế cạnh tranh

bền vững trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

Bên cạnh đó, việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp thông minh, hình thành chuỗi cung ứng nội địa gắn kết hiệu quả sẽ góp phần giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu và sản phẩm nhập khẩu. Đặc biệt, cần chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) nâng cao năng lực quản trị, kết nối vào chuỗi giá trị toàn cầu và tiếp cận các nguồn lực đổi mới sáng tạo. Đây chính là động lực thúc đẩy sản xuất nội địa, đảm bảo sự ổn định kinh tế trong bối cảnh thế giới ngày càng nhiều biến động khó lường.

Ba là, điều chỉnh chính sách thương mại linh hoạt và nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Trước những biến động khó lường của kinh tế toàn cầu, các quốc gia cần xây dựng và điều hành chính sách thương mại theo hướng linh hoạt, có chọn lọc và phù hợp với đặc điểm phát triển trong từng giai đoạn. Việc áp dụng các công cụ phòng vệ thương mại như thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp hoặc tự vệ thương mại là cần thiết nhằm bảo vệ sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh không công bằng, đồng thời vẫn đảm bảo tuân thủ các cam kết quốc tế trong khuôn khổ WTO và các FTA. Đặc biệt, chính sách bảo hộ nên tập trung vào các ngành chiến lược có tính lan tỏa cao như công nghiệp chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, trên cơ sở minh bạch, công khai và có căn cứ khoa học để tránh gây xung đột thương mại không đáng có.

Song song với đó, việc nâng cao năng lực quản lý nhà nước là điều kiện then chốt để ứng phó hiệu quả với các thách thức từ xung đột hội nhập - bảo hộ. Cần xây dựng hệ thống dự báo và phân tích chính sách thương mại hiện đại, có khả năng phát hiện sớm các nguy cơ tác động từ bên ngoài. Đồng thời, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết sâu về kinh tế quốc tế và kỹ năng đàm phán thương mại. Sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các bộ, ngành và địa phương cũng là yếu tố quyết định trong việc triển khai chính sách thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trên phạm vi toàn quốc.

Bốn là, đổi mới mô hình tăng trưởng và hướng tới phát triển bền vững. Xung đột giữa hội nhập kinh tế và chủ nghĩa bảo hộ ngày càng gia tăng, việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững là yêu cầu cấp thiết. Các quốc gia cần từng bước thoát khỏi mô hình phát triển dựa vào khai thác tài nguyên và

lao động giá rẻ, thay vào đó là thúc đẩy mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển (R&D), ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất, quản lý và chuỗi giá trị sẽ giúp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh quốc tế.

Đồng thời, phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn cần được đặt thành mục tiêu dài hạn trong chiến lược phát triển quốc gia. Ban hành khung pháp lý đồng bộ và các chính sách hỗ trợ phù hợp để tạo điều kiện cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Qua đó, không chỉ nâng cao hiệu quả kinh tế mà còn gia tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong một thế giới đầy biến động.

Tóm lại, xung đột giữa toàn hội nhập kinh tế và bảo hộ thương mại là một thực tế tất yếu trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay, phản ánh sự giằng co giữa lợi ích quốc tế hóa và yêu cầu bảo vệ chủ quyền kinh tế quốc gia. Những tác động của nó đến các mặt kinh tế, chính trị và xã hội đang đặt ra thách thức lớn cho sự ổn định và phát triển bền vững của các quốc gia. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng các định hướng giải pháp ứng phó phù hợp là yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa năng lực nội tại, chính sách thương mại linh hoạt và hợp tác quốc tế hiệu quả. Chỉ khi xác lập được một chiến lược phát triển cân bằng - vừa hội nhập sâu rộng, vừa đảm bảo tự chủ kinh tế - các quốc gia mới có thể duy trì được vị thế và ổn định trong một thế giới nhiều biến động như hiện nay./.

(1) Thu Phương, *Giải pháp nào ứng phó với bảo hộ thương mại quốc tế gia tăng*, <https://cand.com.vn/Kinh-te/Giai-phap-nao-ung-pho-voi-bao-ho-thuong-mai-quoc-te-gia-tang-i581951>, ngày 25/9/2020.

(2), (4) Ayhan Kose & Alen Mulabdic, *Global trade has nearly flatlined. Populism is taking a toll on growth* (Thương mại toàn cầu gần như đi ngang. Chủ nghĩa dân túy đang gây tổn hại đến tăng trưởng), <https://blogs.worldbank.org/en/voices/global-trade-has-nearly-flatlined-populism-taking-toll-growth>, 22/2/2024.

(3) <https://nhandan.vn/trung-quoc-phan-doi-my-ap-thue-doi-voi-hang-hoa-nhap-khau-post830986.html>.

(5) <https://ttdn.vn/nguyen-cuu-trao-doi/su-kien-binh-luan/ecb-canh-bao-gdp-toan-cau-sut-giam-neu-xay-ra-chien-tranh-thuong-mai-15376>.